

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập huấn, thi đấu
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ
chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội**

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Thông tư Liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Thông tư Liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính- Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch về Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ tiền ăn tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc Quân đội quản lý (bao gồm cả huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển bắn súng quân dụng Quân đội).

2. Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban hội thao, đại hội thể dục thể thao toàn quân.

3. Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

4. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký giải thi đấu.

5. Người làm công tác bảo vệ, y tế, phục vụ tại các điểm thi đấu.

6. Thành viên đoàn thể thao nước ngoài thi đấu giải thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam.

Điều 3. Chế độ tiền ăn tập huấn và thi đấu

1. Mức ăn

a) Mức ăn loại 1

Huấn luyện viên, vận động viên tham gia giải vô địch, cúp quốc gia, cúp Quân đội và các giải trong kế hoạch thi đấu của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được Bộ Tổng Tham mưu giao hàng năm.

b) Mức ăn loại 2

- Huấn luyện viên, vận động viên đội bóng hạng A1 tham gia các giải do Bộ Tổng Tham mưu giao;

- Huấn luyện viên, vận động viên tuyển trẻ kế cận tham gia thi đấu giải trẻ.

c) Mức ăn loại 3

- Huấn luyện viên, vận động viên tuyển năng khiếu tham gia thi đấu các giải thiếu niên, nhi đồng, giải các nhóm tuổi;

- Huấn luyện viên, vận động viên các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tham gia thi đấu giải vô địch, hội thao, đại hội thể dục thể thao toàn quân.

d) Mức ăn loại 4

- Huấn luyện viên, vận động viên tham gia hội thi, hội thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức một năm không quá một lần. Thời gian, quân số được hưởng theo số ngày thực tế trong kế hoạch phê duyệt của Bộ Tổng Tham mưu;

- Giáo viên, học viên lớp tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức hoặc uỷ nhiệm cho đơn vị đăng cai. Thời gian, quân số được hưởng theo số ngày thực tế trong kế hoạch được phê duyệt hoặc Quyết định của Bộ Tổng Tham mưu;

- Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, giám sát, trọng tài trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ thi đấu giải do Bộ Quốc phòng tổ chức.

2. Mức tiền ăn tập huấn và thi đấu

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Mức ăn	Mức tiền ăn	
		Tập huấn	Thi đấu
1	Mức ăn loại 1	150.000	200.000
2	Mức ăn loại 2	120.000	150.000
3	Mức ăn loại 3	90.000	120.000
4	Mức ăn loại 4	66.000	90.000

3. Mức tiền thuốc bổ áp dụng cho huấn luyện viên, vận động viên

Huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức tiền thuốc bổ tăng lực tương ứng với mức ăn cùng loại và được tính bằng 20% mức tiền ăn.

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Mức thuốc bổ	Mức tiền thuốc bổ	
		Tập huấn	Thi đấu
1	Mức thuốc bổ loại 1	30.000	40.000
2	Mức thuốc bổ loại 2	24.000	30.000
3	Mức thuốc bổ loại 3	18.000	24.000
4	Mức thuốc bổ loại 4	13.000	18.000

4. Thời gian ăn tập huấn và thi đấu

a) Vận động viên, huấn luyện viên được tập trung luyện tập, thi đấu giải vô địch toàn quốc; đoàn tuyển thủ các cơ quan, đơn vị tham gia dự giải vô địch toàn quân được ăn tập huấn 1 năm 1 lần không quá 60 ngày.

b) Giải cúp, giải trẻ quốc gia; giải cúp, giải trẻ quân đội mở rộng và giải vô địch các môn tập thể có chia hạng được ăn tập huấn 1 năm 1 lần không quá 30 ngày.

c) Các giải khác nằm trong kế hoạch thi đấu của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ được hưởng chế độ ăn thi đấu, không được hưởng chế độ ăn tập huấn.

d) Vận động viên, huấn luyện viên được Bộ Tổng Tham mưu giao nhiệm vụ tham gia thi đấu giải theo kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thời gian được hưởng chế độ ăn thi đấu là thời gian thực tế những ngày thi đấu hoặc điều lệ giải quy định.

đ) Nếu giải chia thành nhiều vòng đấu thì được thực hiện như sau: Thời gian giãn cách giữa 2 vòng đấu 10 ngày trở xuống được giữ nguyên chế độ ăn

thi đấu; từ 11 ngày trở lên được hưởng chế độ ăn tập huấn nhưng không quá 60 ngày đối với giải vô địch quốc gia và 30 ngày đối với các giải khác theo quy định.

e) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao (thuộc nhóm có khả năng giành huy chương) được Bộ Quốc phòng quyết định tập trung huấn luyện tham gia thi đấu giải quân đội các nước ASEAN hoặc quân đội các nước khác được hưởng chế độ tiền ăn tập huấn là 300.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm tiền thuốc bổ), tối đa không quá 60 ngày; giải quốc tế do Tổng cục Thể dục thể thao uỷ quyền tham gia và được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt, giao nhiệm vụ được hưởng chế độ tiền ăn này, tối đa không quá 30 ngày.

Điều 4. Chế độ ăn tập huấn và thi đấu giải thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam

1. Chế độ ăn tập huấn của huấn luyện viên, vận động viên Việt Nam trực tiếp tham gia giải quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam được thực hiện như quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 3 Thông tư này.

2. Chế độ tiền ăn trong thời gian thi đấu

a) Đối với quan chức, trọng tài, giám sát, huấn luyện viên, vận động viên người nước ngoài trong thời gian thi đấu (nếu Bộ Quốc phòng Việt Nam phải bảo đảm) được áp dụng mức ăn theo tiêu chuẩn loại B quy định tại điểm 4, Phụ lục về cấp hạng khách quốc tế kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

b) Đối với huấn luyện viên, vận động viên Việt Nam trong thời gian thực tế thi đấu được áp dụng mức tiền ăn bằng mức tiền ăn của huấn luyện viên, vận động viên người nước ngoài trong thời gian thi đấu quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 4 này.

c) Đối với thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát (người Việt Nam) trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ cho thi đấu giải được áp dụng mức ăn loại 1 thi đấu.

Điều 5. Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ thi đấu giải trong nước

Tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ trong những ngày thi đấu được tính theo ngày làm việc thực tế; đối với các đối tượng làm việc tính theo buổi thi đấu hoặc trận thi đấu thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo

số buổi hoặc trận thi đấu thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày (trận đấu đối với các môn bóng chuyên, bóng ném, bóng rổ, bóng nước, cầu mây, quần vợt), cụ thể:

1. Giải do Bộ Quốc phòng tổ chức

a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày;

b) Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày;

c) Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi;

d) Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/ buổi;

đ) Bộ phận y tế: 45.000 đồng/người/ buổi;

e) Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ tại các điểm thi đấu: 45.000 đồng/người/ buổi.

2. Giải do cơ quan, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức

a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 45.000 đồng/người/ngày;

b) Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 35.000 đồng/người/ngày;

c) Giám sát, trọng tài chính: 45.000 đồng/người/buổi;

d) Thư ký, trọng tài khác: 35.000 đồng/người/ buổi;

đ) Bộ phận y tế: 30.000 đồng/người/ buổi;

e) Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ tại các điểm thi đấu: 25.000 đồng/người/ buổi.

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao toàn quân.

a) Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi theo quy định hiện hành của Chính phủ về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định.

b) Mức bồi dưỡng cho đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành xếp hình, xếp chữ:

+ Người tập:

- Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi;

- Tổng duyệt: 40.000 đồng/người/buổi;

- Chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

4. Chỉ đạo viên, phái viên và lực lượng phục vụ trực tiếp bảo đảm cho đoàn thể thao của Quân đội trong thời gian tham gia thi đấu các giải do Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức được áp dụng chế độ bồi dưỡng mức 80.000 đồng/người/ngày (như trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn của giải do Bộ Quốc phòng tổ chức); thời gian, quân số hưởng chế độ theo số ngày thực tế trong kế hoạch phê duyệt của Bộ Tổng Tham mưu.

5. Chỉ đạo viên, phái viên và lực lượng phục vụ trực tiếp bảo đảm cho đoàn thể thao các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trong thời gian tham gia thi đấu giải vô địch, hội thao, đại hội thể dục thể thao toàn quân được áp dụng chế độ bồi dưỡng mức 45.000 đồng/người/ngày (như trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn của giải do cơ quan, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức); thời gian, quân số hưởng chế độ theo số ngày thực tế trong kế hoạch phê duyệt của Bộ Tổng Tham mưu.

Điều 6. Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ thi đấu giải giải thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam

Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ được thực hiện theo thực tế từng ngày, buổi hoặc trận thi đấu.

1. Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban (người Việt Nam): 180.000 đồng/người/ngày;

2. Thành viên các tiểu ban (người Việt Nam): 100.000 đồng/người/ngày;

3. Giám sát, trọng tài chính (người Việt Nam): 120.000 đồng/người/buổi;

4. Trọng tài thư ký: 60.000 đồng/người/ngày;

5. Các đối tượng khác (người Việt Nam) được hưởng như các đối tượng cùng loại do Bộ quốc phòng tổ chức;

6. Tiền thuê phiên dịch (nếu Quân đội không thể bố trí được, phải thuê ngoài) cho người nước ngoài không quá 300.000 đồng/người/buổi;

7. Tiền tàu xe, chỗ ở cho đoàn thể thao nước ngoài (nếu Quân đội không thể bố trí được) thì thực hiện theo thực tế nhưng không được vượt quá chế độ tiếp khách nước ngoài của Nhà nước quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Điều 7. Quy định bảo đảm chế độ tiền ăn và bồi dưỡng

1. Người hưởng lương thuộc đối tượng được bảo đảm mức ăn tập

huấn và thi đấu quy định tại Thông tư này chỉ nộp tiền ăn theo mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh; phần chênh lệch do đơn vị bảo đảm và quyết toán với trên. Riêng các đối tượng thuộc hệ năng khiếu chưa được biên chế chính thức hưởng chế độ ăn theo quy định tại Thông tư này không phải nộp tiền ăn.

2. Quân số, số ngày tập huấn và thi đấu được bảo đảm và quyết toán phải đúng danh sách đã được phê duyệt của Bộ Tổng Tham mưu. Các đối tượng chỉ được hưởng một chế độ tiền ăn cao nhất, không được hưởng trùng chế độ tiền ăn.

3. Tiền thuốc bổ tăng lực chỉ áp dụng đối với huấn luyện viên và vận động viên tập trung tập huấn và thi đấu giải, không áp dụng đối với các đối tượng khác.

4. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

5. Trong thời gian đối tượng được hưởng chế độ tiền ăn quy định tại Điểm c), Khoản 2, Điều 4 Thông tư này không được thanh toán chế độ phụ cấp lưu trú theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.

Điều 8. Kinh phí bảo đảm

Kinh phí bảo đảm thực hiện cho các chế độ tại Thông tư này được hạch toán như sau:

1. Tiền ăn tập huấn và thi đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ hạch toán vào mục 6400, tiểu mục 6401, tiết mục 20, ngành 00 “Tiền ăn quân binh chủng”.

2. Tiền ăn chênh lệch tập huấn và thi đấu của người hưởng lương (kể cả hợp đồng) hạch toán vào mục 6400, tiểu mục 6401, tiết mục 30, ngành 00 “Bù tiền ăn quân binh chủng cho người hưởng lương”.

3. Tiền thuốc bổ tăng lực cho vận động viên, bồi dưỡng làm nhiệm vụ, bồi dưỡng cho đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành xếp hình, xếp chữ hạch toán vào mục 6400, tiểu mục 6401, tiết mục 40, ngành 00 “Tiền ăn thêm làm nhiệm vụ”.

4. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn hạch toán vào mục 7750, tiểu mục 7799, tiết mục 10, ngành 22 “Huấn luyện chiến đấu và thể dục thể thao”.

5. Tiền ăn và các khoản chi khác của đoàn thể thao nước ngoài thi đấu giải thể thao quốc tế do Bộ Quốc phòng tổ chức tại Việt Nam được hạch toán vào mục 6850, tiểu mục (6851-6899), tiết mục 00, ngành 00 “Chi đoàn vào”.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế



Thông tư số 19/2012/TT-BQP ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn, định lượng, mức tiền ăn đối với vận động viên, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong Quân đội.

2. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành


1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng và Cục trưởng Cục Quân huấn Bộ Tổng Tham mưu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *Đinh Văn*

Nơi nhận: T² BQP (đề bộ);

- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục Tài chính/BQP;
- Cục Quân huấn/BTTM;
- VP Bộ (THBĐ); Vụ PC;
- Lưu: VT, NT 72b.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

The image shows the official seal of the Ministry of Defense of Vietnam, which is circular and contains the text 'BỘ QUỐC PHÒNG' around the perimeter and 'HẢI QUÂN' in the center. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Thượng tướng Lê Hữu Đức